

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NÔNG THỊ DIỆU LAN**

**TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA RÌ TỈNH BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Ngành: Quản lý kinh tế**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**NÔNG THỊ DIỆU LAN**

**TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA RÌ TỈNH BẮC KẠN**

**Ngành: Quản lý kinh tế**  
**Mã số: 8 34 04 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ**  
**THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS.BÙI ĐÌNH HÒA**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Em xin cam đoan rằng: Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa từng được sử dụng hoặc công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Thái Nguyên, tháng 01 năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Nông Thị Diệu Lan**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và nghiên cứu hoàn thành luận văn, đề tài: **“Tăng cường quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì Tỉnh Bắc Kạn”** Em luôn nhận được sự giúp đỡ tận tình quý báu của các thầy giáo, cô giáo Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện cùng với sự tận tình giảng dạy, giúp đỡ động viên em trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn TS. Bùi Đình Hòa, người đã dành nhiều thời gian, công sức, trí tuệ hướng dẫn, giúp đỡ em hoàn thành luận văn này.

Trong quá trình nghiên cứu, dù đã cố gắng thật nhiều, nhưng do khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu còn hạn chế, nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, Em mong nhận được sự cảm thông và góp ý của quý thầy, cô giáo và những người quan tâm đến đề tài này.

*Thái Nguyên, tháng 01 năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Nông Thị Diệu Lan**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	vi
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa của đề tài.....	3
5. Cấu trúc của Luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THUẾ CẤP HUYỆN.....</b>	<b>5</b>
1.1. Cơ sở lý luận về thuế.....	5
1.1.1. Khái niệm và vai trò của thuế .....	5
1.1.2. Lý luận về quản lý thuế.....	10
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế .....	20
1.2. Kinh nghiệm quản lý thuế ở một số Chi cục Thuế và bài học cho huyện Na Rì.....	22
1.2.1. Công tác quản lý thuế tại một số chi cục thuế .....	22
1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho công tác quản lý thuế huyện Na Rì .....	25
<b>CHƯƠNG 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>28</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	28
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	28
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin.....	28
2.2.2. Phương pháp xử lý và tổng hợp thông tin.....	30

2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin .....	30
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	30
<b>CHƯƠNG 3 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN</b>	
<b>    HUYỆN NA RÌ .....</b>	<b>32</b>
3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội huyện Na Rì .....	32
3.1.1. Điều kiện tự nhiên .....	32
3.1.2. Các nguồn tài nguyên.....	33
3.2. Thực trạng hoạt động của Chi cục Thuế huyện Na Rì.....	38
3.2.1. Vị trí, chức năng.....	38
3.2.2. Nhiệm vụ quyền hạn .....	38
3.2.3. Tình hình tổ chức hoạt động của Chi cục Thuế huyện Na Rì.....	41
3.2.4. Mô hình tổ chức công tác quản lý thuế huyện Na Rì.....	42
3.3. Thực trạng quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì .....	42
3.3.1. Kết quả thu ngân sách huyện giai đoạn 2015– 2017 .....	42
3.3.2. Thực trạng công tác quản lý thuế huyện Na Rì .....	44
3.4. Nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế huyện Na Rì .....	59
3.4.1. Các nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến công tác quản lý thuế huyện Na Rì .....	59
3.4.2. Các nhân tố có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác quản lý thuế huyện Na Rì .....	60
3.5. Đánh giá tình hình quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì.....	62
3.5.1. Những ưu điểm quản lý thuế ở huyện Na Rì .....	62
3.5.2. Những mặt còn hạn chế, nhược điểm trong công tác quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì.....	65
3.5.3. Một số nguyên nhân làm hạn chế công tác quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì.....	70
<b>CHƯƠNG 4 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THUẾ TRÊN</b>	
<b>    ĐỊA BÀN HUYỆN NA RÌ ĐẾN NĂM 2025 .....</b>	<b>74</b>

4.1. Quan điểm, mục tiêu quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì .....	74
4.1.1. Quan điểm .....	74
4.1.2. Mục tiêu quản lý thuế huyện Na Rì đến năm 2025 .....	75
4.2. Giải pháp tăng cường quản lý thuế trên địa bàn huyện Na Rì đến năm 2025 .....	77
4.2.1. Nâng cao nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền và các cơ quan có liên quan đối với công tác quản lý thuế .....	77
4.2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện tốt cơ chế tự khai, tự nộp.....	79
4.2.3. Nâng cao chất lượng quản lý các đối tượng nộp thuế.....	82
4.2.4. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra thuế.....	84
4.2.5. Nâng cao chất lượng quản lý nợ và cưỡng chế <u>nợ thuế</u> .....	86
4.2.6. Tiếp tục hoàn thiện, hiện đại hóa, tin học hóa quản lý thuế .....	87
4.2.7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực .....	90
4.3. Một số kiến nghị.....	91
4.3.1. Đối với <u>Nhà nước</u> .....	92
4.3.2. Đối với Bộ Tài chính.....	93
4.3.3. Đối với Tỉnh Uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.....	93
4.3.4. Đối với Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bắc Kạn .....	94
4.3.5. Đối với cơ quan Thuế.....	94
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>96</b>
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	93
PHỤ LỤC .....	95

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 3. 1: Kết quả thu ngân sách của Chi cục Thuế Na Rì giai đoạn 2015-2017 .....	43
Bảng 3. 2: Tình hình nộp hồ sơ khai thuế và quyết toán thuế của doanh nghiệp giai đoạn 2015-2017.....	45
Bảng 3. 3: Tình hình nợ thuế của người nộp thuế huyện Na Rì giai đoạn 2015 – 2017.....	49
Bảng 3. 4: Kết quả miễn thuế, giảm thuế giai đoạn 2015-2017 .....	51
Bảng 3. 5: Kết quả hoàn thuế giai đoạn 2015-2017.....	52
Bảng 3. 6: Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm tra thuế giai đoạn 2015 - 2017 .....	52
Bảng 3. 7: Kết quả kiểm tra thuế đối với đối tượng nộp thuế giai đoạn 2015-2017 .....	53
Bảng 3. 8: Bảng tổng hợp Doanh nghiệp đánh giá về nội dung kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế .....	54
Bảng 3. 9: Bảng tổng hợp Cán bộ thuế đánh giá về nội dung kiểm tra thuế tại huyện Na Rì .....	55
Bảng 3. 10: Công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế năm 2015–2017 .....	56
Bảng 3. 11: Kết quả đánh giá của doanh nghiệp và hộ kinh doanh về công tác tuyên truyền.....	58
Bảng 3. 12: Tổng hợp đánh giá của NNT về năng lực quản lý của cán bộ ngành thuế .....	61



**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

BVMT:	Bảo vệ môi trường
CCNT:	Cưỡng chế nợ thuế
DN:	Doanh nghiệp
GTGT:	Giá trị gia tăng
HSKT:	Hồ sơ khai thuế
KK-KTT:	Kê khai-kế toán thuế
KTT:	Kiểm tra thuế
NNT:	Người nộp thuế
NSNN:	Ngân sách nhà nước
QLN:	Quản lý nợ
THNVDT:	Tổng hợp-nghiệp vụ-dự toán
TKTN:	Tự khai tự nộp
TNCN:	Thu nhập cá nhân
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
TTHC:	Thủ tục hành chính
TTHT:	Tuyên truyền hỗ trợ
XDCB:	Xây dựng cơ bản

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý thuế là nhiệm vụ kinh tế chính trị tổng hợp, liên quan trực tiếp đến lợi ích kinh tế của Nhà nước, mỗi doanh nghiệp và từng cá nhân trong xã hội. Việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế để đồng thời vừa đảm bảo mục tiêu thu ngân sách nhà nước (NSNN), vừa tạo môi trường thuận lợi về thuế, giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế, luôn là chủ đề thời sự và thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành trong xã hội.

Từ năm 2007, cùng với sự ra đời của Luật Quản lý thuế, Việt Nam chuyển đổi phương thức quản lý thuế từ cơ chế tiền kiểm sang cơ chế hậu kiểm. Việc triển khai các quy định về chính sách, pháp luật thuế trên thực tiễn được thực hiện thông qua một hệ thống thủ tục hành chính bao trùm tất cả các khâu trong quản lý thuế từ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế... để làm căn cứ cho người nộp thuế thực hiện. Do vậy yêu cầu đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện tối đa cho người nộp thuế được xác định là khâu trọng yếu để đảm bảo sự thành công trong công tác quản lý thuế.

Tính đến hết năm 2016, số TTHC lĩnh vực thuế giảm từ 385 xuống còn 300 thủ tục, giảm 85 TTHC so với thời điểm 31/12/2015 (đạt tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa 22,1%), 300 TTHC đã được chuẩn hóa theo quy định. Tính đến ngày 31/10/2017, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% các chi cục thuế trực thuộc với 622.654 doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt 99,64%. Số doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 97,90% (Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam).

Chi cục Thuế huyện Na Rì trực thuộc Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn. Trong những năm gần đây, cùng với sự thay đổi của toàn ngành, Chi cục Thuế cũng đã thực hiện chuyển đổi công tác quản lý thuế theo hướng hiện đại, hiệu lực, dựa trên phương pháp quản lý rủi ro, mở rộng thực hiện thuế điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo dễ hiểu, dễ thực hiện, quy trình quản lý thuế có tính tự động, liên kết và tích hợp cao theo đúng chuẩn mực.